

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: **Võ Văn C**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: **Trần Thị Kim P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn:

-**Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số C, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

-**Nguyễn Thị B**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên nhận chuyển nhượng là ông Võ Văn Chúc với bên chuyển nhượng là ông Nguyễn Ngọc Đ đối với phần đất diện tích 190,6 m², thuộc thửa đất số 326, tờ bản đồ số 8 (bao gồm phần đất mua của ông Nguyễn Ngọc Đ có diện tích 98,9 m² + phần đất mua của ông Trương Minh Trung (chết) có diện tích 91,7 m²) tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

Ông Võ Văn C được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên nhận chuyển nhượng là ông Võ Văn C với bên chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị B đối với phần đất mua của bà Nguyễn Thị B có diện tích 129,1m² thuộc thửa đất số 326, tờ bản đồ số 8, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

Ông Võ Văn C được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Do ông Nguyễn Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị B là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí nên được ông Đ, bà B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Võ Văn C tự nguyện chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Võ Văn C đã nộp 2.825.000 đồng (Hai triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027107 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009629 ngày 19/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được cản trừ nên hoàn lại cho ông Võ Văn C số tiền là 3.050.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Trinh